

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 113/2024/HS-ST
Ngày 24 - 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Chung

Bà Nguyễn Thị Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hội - Kiểm sát viên;

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 100/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1997 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 và bà Lê Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2024 đến nay; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Nguyễn Văn B, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

3. Người làm chứng:

- Trần Văn T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt

- Nguyễn Văn H1, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, tại khu vực cây xăng thuộc thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tổ công tác Công an huyện L bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng nghiện Nguyễn Văn B, T bỏ chạy nhảy xuống ruộng nước thì bị bắt giữ. Vật chứng thu giữ gồm: T3 tại túi quần bên phải của Nguyễn Văn B đang mặc 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy), được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1”. Tại vị trí bắt giữ T ở ruộng nước thu giữ 01 túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, bên trong có 04 túi nilon màu trắng có rãnh khoá nhựa, viền màu đỏ, trong đó có 01 túi nilon đựng chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 ống hút bằng nhựa màu xanh được cắt vát một đầu, tất cả được niêm phong trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT2”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo màu xanh; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. Ngoài ra còn thu giữ trên người T số tiền 320.000 đồng, tạm giữ của Trần Văn T2 01 xe mô tô, nhãn hiệu Honda RSX biển số 98Y3- 9258 màu đỏ đen.

Ngay sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ được gì.

Cùng ngày 10/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định vật chứng nghĩ là chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 1293/KL-KTHS ngày 14/6/2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT1” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,042 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy trên được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Trong 01 phong bì thư ký hiệu “QT2” đã được niêm phong gửi giám định: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ, được đựng trong 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có khối lượng 0,025 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng ma túy trên được sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra Phạm Văn T khai: Ngày 08/6/2024, T đi đến khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng, nếu có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Tại đây, T đã mua 900.000 đồng tiền ma túy đá của một người

thanh niên không quen biết, Trường cất giấu gói ma túy mua được vào trong người rồi đi về nhà, T lấy một ít ma túy ra sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 10/6/2024, T nhận được cuộc gọi điện từ ứng dụng messenger Facebook, tên tài khoản “Nguyễn Thế V” hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá, T đồng ý và hẹn đến cây xăng xã H để mua bán. T lấy túi ni lon đựng ma túy ra để chia ma túy cho vào 01 túi ni lon nữa, Trường dứt túi ni lon đựng ma túy vừa mới chia ra cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng L để đem bán, túi ni lon đựng ma túy còn lại T cất giấu trong túi quần đang mặc. Sau đó T nhờ Trần Văn T2 đi xe mô tô chở T đi đến cây xăng thuộc thôn L, xã H, huyện L. T nhìn thấy có 02 thanh niên (là Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn H1) đang đứng ở khu vực cây xăng nên T đi đến hỏi có phải là bạn của V không thì B trả lời phải. B đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, T cầm tiền rồi đưa cho B 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ni lon đựng ma túy. Đúng lúc này tổ công tác của Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, T bỏ chạy, nhảy xuống ruộng nước gần đó rồi vớt xuống ruộng nước 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mà B vừa mới đưa cho; 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng 04 túi ni lon (trong đó có 01 túi ni lon đựng ma túy), 01 ống út nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh. Lực lượng Công an đã bắt giữ T và B, thu giữ toàn bộ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 10/6/2024, Cơ quan điều tra tiến hành lấy mẫu nước tiểu của Phạm Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn H1 và Trần Văn T2 để xét nghiệm chất ma túy, kết quả: Mẫu nước tiểu của T và T2 dương tính với chất ma túy Methamphetamine; mẫu nước tiểu của B và H1 âm tính. Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và T2 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Nguyễn Văn B mua chất ma túy của Phạm Văn T với khối lượng 0,042 gam, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Hành vi của B chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn B về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Trần Văn T2 là người điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn T đem ma túy đi bán, do T không nói cho T2 biết về việc T đem ma túy đi bán nên Cơ quan điều tra đã kết luận không có căn cứ để xử lý đối với T2.

Nguyễn Văn H1 là người chở Nguyễn Văn B đi mua ma túy nhưng B không nói cho H1 biết việc B đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã kết luận không có căn cứ để xử lý đối với H1.

Căn cứ lời khai của Phạm Văn T và Nguyễn Văn B về người sử dụng tài khoản “Nguyễn Thế V” trên mạng xã hội Facebook. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được là ai nên không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển số 98Y3- 9258 là tài sản của chị Trần Thị H2 (là chị gái của Trần Văn T2) cho T2 mượn. Chị H2

không biết việc T2 dùng xe mô tô chở T đi bán ma túy. Ngày 05/9/2024, Cơ quan điều tra đã xử lý, trả lại xe mô tô trên cho chị H2.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS ngày 02 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn T trình bày: Bị cáo nhất trí với nội dung bản Cáo trạng; bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội.

- Kiểm sát viên phát biểu luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Miễn phạt bổ sung.

+ Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu “QT1” và “QT2” bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định để tiêu hủy. Tịch thu của Phạm Văn T số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh để sung vào công quỹ Nhà nước. Trả lại Phạm Văn T số tiền 320.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

+ Bị cáo Phạm Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Bị cáo Phạm Văn T nhất trí với lời luận tội và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, bị cáo không tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức hành vi mua bán chất ma túy của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai tố cáo, khiếu nại gì. Hội đồng xét xử kết luận hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định và hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo

Phạm Văn T là người nghiện ma túy, bị cáo đi tìm mua ma túy của người không quen biết đem về cất giấu, mục đích để sử dụng, nếu có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/6/2024, tại khu vực cây xăng thuộc thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; bị cáo đã bán cho đối tượng nghiện Nguyễn Văn B 01 túi ma túy có khối lượng 0,042 gam, loại Methamphetamine thì bị phát hiện bắt quả tang; ngoài ra còn thu giữ của bị cáo 01 túi ma túy có khối lượng 0,025 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,067 gam, loại Methamphetamine.

[3] Hành vi trên của bị cáo Phạm Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các loại chất gây nghiện, làm mất an ninh trật tự tại địa phương; bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo Phạm Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội danh trên theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy ma túy là chất gây nghiện rất nguy hiểm, người nghiện ma túy sẽ bị tổn hại nghiêm trọng về sức khỏe; khi lên cơn nghiện, người nghiện ma túy không làm chủ được hành vi, có thể gây nguy hiểm cho người khác và xã hội; người sử dụng ma túy còn nguy hiểm đến tính mạng của bản thân, có nguy cơ lây lan căn bệnh HIV-AIDS; tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Nhà nước ta và cả cộng đồng thế giới đều tuyên truyền rộng rãi về tác hại của chất ma túy, thế nhưng bị cáo không tiếp thu mà dần thân vào con đường nghiện ngập và dẫn đến phạm tội. Chúng tôi bị cáo rất coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của chính bản thân bị cáo và người khác. Căn cứ vào tính chất của tội phạm, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo là đúng với chính sách xử lý của pháp luật hình sự Nhà nước ta.

[5] Xem xét các tình tiết để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Phạm Văn T luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có

Căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ được, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng. Hình phạt giành cho bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc gia đình nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Chất ma túy thu giữ được đã sử dụng hết trong quá trình giám định; các vỏ túi ni lon đựng ma túy, các vỏ túi ni lon và ống nhựa có liên quan được niêm phong trong 02 phong bì thư ký hiệu “QT1” và “QT2” cần phải tịch thu để tiêu hủy.

Phạm Văn T sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo để liên lạc bán ma túy, số tiền 500.000 đồng Trường có được là do bán trái phép chất ma túy mà có nên cần phải tịch thu điện thoại và số tiền trên của T để sung vào công quỹ Nhà nước.

Số tiền 320.000 đồng thu giữ trên người phạm Văn Trường không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho T số tiền này nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Đối với vật chứng, tài sản khác đã được Cơ quan điều tra xử lý, trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 10/6/2024).

2- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu toàn bộ các vỏ túi ni lon, ống nhựa, được niêm phong trong 02 phong bì thư ký hiệu “QT1” và “QT2” có đóng dấu của cơ quan giám định để tiêu hủy.

- Tịch thu của Phạm Văn T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Trả lại Phạm Văn T số tiền 320.000 đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng), nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án dân sự.

Những vật chứng trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Số tiền 820.000 đồng ở trong tài khoản tạm gửi của Công an huyện L số 3949.0904.8646.00000 tại Kho bạc nhà nước huyện L.

3- Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được (hoặc ngày niêm yết) bản án xét xử vắng mặt./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự
- VKSND huyện Lục Nam
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- TAND tỉnh Bắc Giang
- CQCSĐT Công an huyện Lục Nam
- Chi cục THADS huyện Lục Nam
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái